

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2025/HS-ST
Ngày 05-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hội, bà Nguyễn Thị Hiền.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 65/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Lò Văn K, sinh ngày 20/10/2000 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 02/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn T (đã chết) và bà Lò Thị K; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2025. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ ngày 03/01/2025, tổ công tác Đoàn Biên phòng Chiềng Sơn làm nhiệm vụ tại tiểu khu 1/5, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu (nay là tiểu khu 1/5, xã Chiềng Sơn, thị xã Mộc Châu) tiến hành kiểm tra đối với Lò Văn K đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra phát hiện Lò Văn K đang cất giấu trong túi quần 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 02 gói nilon màu hồng, trong đó 01 gói đựng các viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine, 01 gói đựng chất bột màu trắng nghi là Heroine. Lò Văn K khai nhận đó là ma túy của K cất giấu để sử

dụng cho bản thân nghiện chất ma túy. Căn cứ hành vi vi phạm của Lò Văn K, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải Lò Văn K đến Đoàn Biên phòng Chiềng Sơn để điều tra, làm rõ.

Ngày 04/01/2025, Đoàn Biên phòng Chiềng Sơn đã tiến hành xác định khối lượng các viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn K được 1,92 gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,47 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu S1; khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn K được 0,5 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu S2.

Tại Kết luận giám định số 186 ngày 04/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“- Mẫu ký hiệu S1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,47 gam.

- Mẫu ký hiệu S2 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,5 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,92 gam, loại Methamphetamine và 0,5 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.”

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn K khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy và đang làm thuê tại công trường xây dựng thuộc tiểu khu 1/5, xã Chiềng Sơn, thị xã Mộc Châu. Khoảng 18 giờ, ngày 03/01/2025, K đi bộ từ nơi ở dành cho công nhân xây dựng đến khu vực bãi ruộng cùng tiểu khu để tìm mua ma túy mang về sử dụng. Khi đến nơi, K gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 02 gói nilon màu hồng, trong đó 01 gói đựng 20 viên hồng phiến và 01 gói đựng Heroine với giá 120.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, K cất giấu gói ma túy vào trong túi quần rồi đi bộ về, trên đường đi về gặp tổ công tác Đoàn Biên phòng Chiềng Sơn gặp tổ công tác kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang, thu giữ vật chứng nêu trên.

Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 17/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố bị can Lò Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn K từ 03 năm đến 03 năm, 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng túi nilon màu trắng ban đầu có chứa 02 mảnh nilon màu hồng và 15 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu WY; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng Test thử ma túy của Lò Văn K.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Mộc Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân Mộc Châu, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Số ma túy tổ công tác Đoàn biên phòng Chiềng Sơn thu giữ của bị cáo vào ngày 03/01/2025 có nguồn gốc do bị cáo mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết mục đích sử dụng cho bản thân.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Đoàn Biên phòng Chiềng Sơn lập vào hồi 19 giờ 00 phút, ngày 03/01/2025; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản Kết luận giám định số 186 ngày 04/01/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; loại Heroine.*” Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ

quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

[3] *Về khung hình phạt áp dụng*: Bị cáo tàng trữ khối lượng 1,92 gam loại Methamphetamine và 0,5 gam loại Heroine mục đích để sử dụng, căn cứ Điều 4, Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 2,42 gam, do đó Lò Văn K đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Về tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ, chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, phù hợp với quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng gia đình bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng túi nilon màu trắng ban đầu có chứa 02 mảnh nilon màu hồng và 15 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu WY; 01 phong bì niêm phong đựng Test thử ma túy của Lò Văn K. Xét thấy đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về các vấn đề khác*:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không đề cập đến vấn đề xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam 45 ngày đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 ; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lò Văn K 03 (Ba) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng túi nilon màu trắng ban đầu có chứa 02 mảnh nilon màu hồng và 15 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu WY; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng Test thử ma túy của Lò Văn K.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lò Văn K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND thị xã Mộc Châu;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Phân trại tạm giam KV Mộc Châu;
- Chi cục THA thị xã Mộc Châu;
- Bị cáo ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đào Ngọc Hà